

Bản án số: 129/2025/HSST
Ngày: 31- 12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Xây

Bà Chu Thị Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại nhà văn hóa xã Công Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2025/QĐXXST-QĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 41/QĐ-CA ngày 30/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T; tên gọi khác: không có; sinh ngày: 02/7/1986, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân: 020086006338; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; con ông: Nông Văn D (đã chết) và bà: Âu Thị P, anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là cả; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã số 945/QĐ-XPTT ngày 27/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã H đối với Nông Văn T trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 27/10/2023; Nông Văn T đã chấp hành xong quyết định trên vào ngày 29/01/2024, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn 13/8/2025 đến nay. có mặt.

2. **Lục Văn N**; tên gọi khác: không có; sinh ngày: 08/3/1997, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; căn cước công dân: 020097006087; con ông: Lục Văn M (đã chết) và bà Liễu Thị T, anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn 13/8/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Ông Phùng Đức T, vắng mặt:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/8/2025, Nông Văn T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, biển số 12T1-7736 đến nhà Lục Văn N cùng thôn rủ đi mua ma túy để sử dụng, Lục Văn N đồng ý. Sau đó, Nông Văn T điều khiển xe mô tô chở Lục Văn N đến hiệu thuốc P Nông Văn T đưa cho Lục Văn N 10.000 (mười nghìn) đồng, Lục Văn N vào trong hiệu thuốc mua 02 (hai) bơm kim tiêm và 01 (một) lọ nước cất, sau đó Lục Văn N đưa cho Trại cầm. Do không có tiền mua ma túy, Nông Văn T bảo Lục Văn N chở đi bán điện thoại. Khi đến cửa hàng mua bán đồ cũ tại số *, đường T, thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn thì Lục Văn N dừng xe đợi ở ngoài, còn Nông Văn T xuống xe rồi đi vào trong cửa hàng bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nông Văn T được 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Nông Văn T đưa 100.000 đồng cho Lục Văn N cầm, rồi Lục Văn N chở Nông Văn T đến ngõ *, thôn T, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy. Đến nơi, Nông Văn T xuống xe đứng chờ ở đầu ngõ còn Lục Văn N đi xe mô tô vào ngõ thì gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đang ngồi trên một chiếc xe mô tô (Lục Văn N không rõ loại xe và biển số xe). Tại đây, Lục Văn N hỏi mua 100.000 đồng ma túy với người đàn ông trên thì người đàn ông đồng ý bán thì Lục Văn N đưa tiền. Người đàn ông nhận tiền và đưa cho Lục Văn N 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroin. Lục Văn N quay lại đón Nông Văn T rồi hai người cùng đi đến bãi đất trống thuộc thôn G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Lục Văn N đưa ma túy cho Nông Văn T cầm để cho vào 01 chiếc bơm kim tiêm đã mua sẵn trước đó rồi hút lấy nước cất để pha chế. Pha chế ma túy xong, Nông Văn T bơm một nửa số ma túy vào chiếc bơm kim tiêm còn lại rồi đưa cho Lục Văn N, mỗi người cầm 01 chiếc bơm kim tiêm có chứa ma túy đã pha và tự đưa chất ma túy vào trong cơ thể bằng hình thức chích. Sau khi sử dụng xong ma túy đến 22 giờ 00 phút ngày cùng ngày, Nông Văn T và Lục Văn N bị Tổ công tác Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện và đưa về trụ sở Công an xã Đ để làm rõ vụ việc

Tang vật thu giữ: 02 (hai) chiếc bơm kim tiêm, dung tích 03ml/cc, phần đầu kim có bám dính chất dịch màu đỏ; 01 (một) mẫu giấy trắng dòng kẻ, kích thước 03cm x 03cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 12T1-7736, đã qua sử dụng.

Tại Biên bản test nhanh ma túy cho kết quả: Nông Văn T và Lục Văn N dương tính ma túy MOP

Tại Cơ quan điều tra Nông Văn T và Lục Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị can phù hợp với Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh; biên bản test ma túy, phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 104/CT-VKS ngày 25-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Văn T và Lục Văn N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T và Lục Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T và Lục Văn N phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 17, 58, 50 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

Xử phạt bị cáo Lục Văn N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung vì các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc bơm kim tiêm, dung tích 03ml/cc, phần đầu kim có bám dính chất dịch màu đỏ; 01 (một) mẫu giấy trắng dòng kẻ, kích thước 03cm x 03cm;

Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 12T1-7736, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nông Văn T.

Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Nông Văn T và Lục Văn N đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án đã triệu tập người chứng kiến Ông Phùng Đức T. Tại phiên tòa hôm nay ông Phùng Đức T vắng mặt, trong hồ sơ đã có lời khai của người chứng kiến. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt và người chứng kiến ông Phùng Đức T theo quy định tại điều 296 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo Nông Văn T và Lục Văn N tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Buổi tối, ngày 12/8/2025, Nông Văn T đưa tiền cho Lục Văn N mua xi lanh, nước cất tại thôn G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn và mua ma túy tại thôn T, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi mua được ma túy, Lục Văn N chở Nông Văn T đến khu Ga, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn T pha nước cất với ma túy cho vào xi lanh rồi Nông Văn T, Lục Văn N sử dụng bằng hình thức chích. Kết quả kiểm tra, Nông Văn T, Lục Văn N dương tính với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo Nông Văn T và Lục Văn N có đầy đủ năng lực hành vi, do vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn đối với các bị cáo Nông Văn T và Lục Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết tội các bị cáo Nông Văn T và Lục Văn N phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Văn T và Lục Văn N gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Để có mức hình phạt thỏa đáng, cần xem xét nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án này cụ thể, Nông Văn T là người rủ Lục Văn N và bỏ tiền để mua ma túy, pha trộn ma túy, Lục Văn N là người trực tiếp trao đổi về việc mua ma túy, các bị cáo tự đưa ma túy vào cơ thể, do vậy xác định bị cáo Nông Văn T có vai trò cao hơn bị

cáo Lục Văn N trong vụ án. Lục Văn N có vai trò thứ yếu trong vụ án. Để có mức hình phạt thỏa đáng cần xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo.

[6] Bị cáo Nông Văn T: Tiền án không có, có 01 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã số 945/QĐ-XPTT ngày 27/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã H đối với Nông Văn T trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 27/10/2023. Nông Văn T đã chấp hành xong quyết định trên vào ngày 29/01/2024, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên xác định nhân thân không tốt. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nông Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người thuộc hộ nghèo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Bị cáo Lục Văn N: Tiền án, tiền sự không có. Nhân thân tốt. Tình tiết giảm nhẹ bị cáo Lục Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người thuộc hộ cận nghèo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của bản thân. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo Nông Văn T và Lục Văn N không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, sử dụng chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lục Văn N: do các bị cáo Lục Văn N, Nông Văn T không không biết họ tên, địa chỉ người này, ngoài lời khai của các bị cáo không còn tài liệu nào khác, nên không căn cứ để xác minh làm rõ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với hiệu thuốc P: quá trình điều tra xác định do bà Hoàng Thị Thanh H là chủ hiệu thuốc. Thời điểm khi Hoàng Thị Thanh H bán 02 (hai) bơm kim tiêm và 01 (một) ống nước cất cho Lục Văn N thì Hoàng Thị Thanh H không biết mục đích Lục Văn N mua các đồ vật, dụng cụ trên để sử dụng ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Thị Thanh H. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với cửa hàng mua điện thoại của Nông Văn T: quá trình điều tra xác định, thời điểm bị cáo Nông Văn T bán điện thoại có ông Lê Mạnh T, (là nhân viên quán) ở cửa hàng thực hiện việc thu mua điện thoại của Nông Văn T, nhưng Lê Mạnh T không biết mục đích Nông Văn T bán điện thoại để lấy tiền mua ma túy.

Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Lê Mạnh T. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về vật chứng; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12T1- 7736 chiếc xe này do bị cáo Nông Văn T mua, Nông Văn T và Lục Thị N đã sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy, bị cáo Nông Văn T xin Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe này, tuy nhiên yêu cầu này của bị cáo Nông Văn T là không có căn cứ, cần tịch thu hóa giá chiếc xe này nộp vào ngân sách Nhà nước.

[14]: Đối với 02 (hai) chiếc bơm kim tiêm, dung tích 03ml/cc, phần đầu kim có bấm dính chất dịch màu đỏ; 01 (một) mẫu giấy trắng dòng kẻ, kích thước 03cm x 03cm là vật liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T là người thuộc hộ nghèo, bị cáo Lục Văn N là người thuộc hộ cận nghèo, đã có đơn xin miễn án phí nên các bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 và điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Các bị cáo, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 17, 47, 58, 50, 55 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 296; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T và Lục Văn N phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Nông Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 13/08/2025.

2.2 Xử phạt bị cáo Lục Văn N 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 13/08/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) chiếc bơm kim tiêm, dung tích 03ml/cc, phần đầu kim có bám dính chất dịch màu đỏ; 01 (một) mẫu giấy trắng dòng kẻ, kích thước 03cm x 03cm.

3.2 Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô honda Wave S, màu đỏ, trắng, đen, biển kiểm soát 12T1- 7736, số khung RLHJC521XCY062851, số máy JC52E4973943, cũ đã qua sử dụng của Nông Văn T (*Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2025*).

4. Về án phí: Các bị cáo Nông Văn T, Lục Văn N được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nông Văn T, Lục Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Viện KSND tỉnh LS; Viện KSND KV1 LS;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự công an tỉnh Lạng Sơn (PC10)
- Bị cáo; Trại giam công an tỉnh LS;
-;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Thịnh

